

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 14 - 5- 2018.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Ninh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Đặng Văn Tàn

- Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà:** Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị A, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã F, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến B có thời gian tìm hiểu khoảng một năm rồi tiến đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2013 tại UBND xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới được khoảng gần một năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B hay đánh đập chị, không chịu được nên chị bỏ về nhà bố mẹ

để sinh sống. Anh chị đã ly thân đã được gần 5 năm. Chị xác định không còn tình cảm với anh B nữa và cũng không thể tiếp tục chung sống nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/12/2013. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Tiến B trình bày:

Về nguyên nhân, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn và con chung như chị Vũ Thị A trình bày. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do nghiện ma túy nên anh đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và chịu hình phạt 4 năm 06 tháng tù về tội này. Hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nay chị A khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và bản thân hiện tại đang chấp hành án nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Vũ Thị C cho chị Vũ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh sau khi chấp hành án xong. Do chị A không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Cùng ngày 27/3/2018, anh Nguyễn Tiến B có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết

số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị A, cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Tiến B.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/12/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Tiến B.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên HĐXX không phải xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa các bên là “tranh chấp về ly hôn và nuôi con sau ly hôn” và bị đơn là anh Nguyễn Tiến B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Miếu, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 27/3/2018, anh Nguyễn Tiến B có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Tiến B kết hôn hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội vào ngày 19/02/2013. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/12/2013.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm chung trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện tại, anh B đang chấp hành án với mức án 4 năm 6 tháng tù về tội “Tội tàng trữ trái phép chấp ma túy” tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì thành phố Hà Nội nên vợ chồng đã không còn chung sống. Mặt khác, anh chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị A xin ly hôn anh B đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của chị A và anh B là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.2 Về con chung: Do anh Nguyễn Tiến B hiện đang chấp hành án nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị A và anh B đều đề nghị giao con chung cho chị A nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn nên HĐXX chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/12/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

2.3 Về tài sản, công nợ chung:

Chị A và anh B không có tài sản và công nợ chung nên HĐXX không phải xem xét.

[3].Về án phí:

Chị Vũ Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị A. Chị Vũ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Tiến B.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị A và anh Nguyễn Tiến B chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Tiến B cho đến khi chị Vũ Thị A có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Nguyễn Tiến B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Do B, chị A không có tài sản, công nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000771 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- CCTHADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ninh